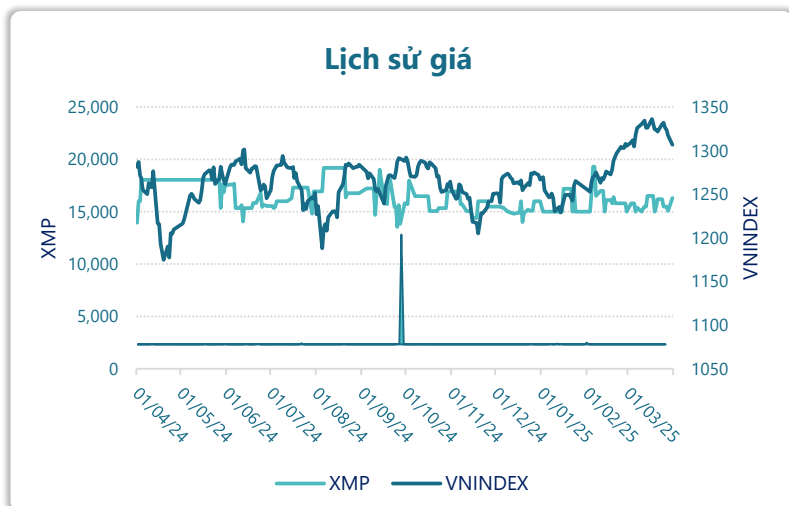


CTCP Thủy điện Xuân Minh (UPCOM: XMP)



Thông tin giao dịch	31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)	16,300
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,300
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	13,553
SL cổ phiếu LH	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	495
% sở hữu nước ngoài	0.2%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	245
P/E	12.1
EPS	1,343

DT thuần

Q1/25

19.6

tỷ VNĐ

QoQ: ▼0.90 | -4.6%

YoY: ▲ 0.70 | 3.5%

LN sau thuế

Q1/25

7.33

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 0.09 | 1.2%

YoY: ▲ 1.89 | 34.7%

Tỷ suất lãi EBIT

2024

50.6%

+/- YoY: ▲ 3.1%

DT thuần

2024

71.5

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 6.20 | 9.5%

LN sau thuế

2024

17.8

tỷ VNĐ

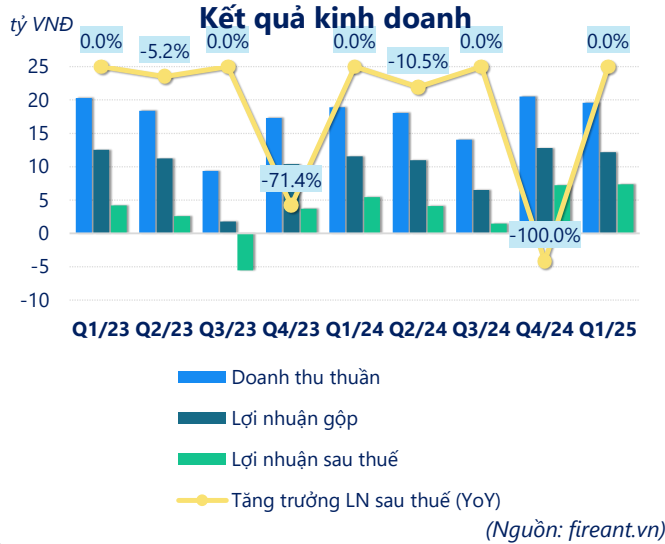
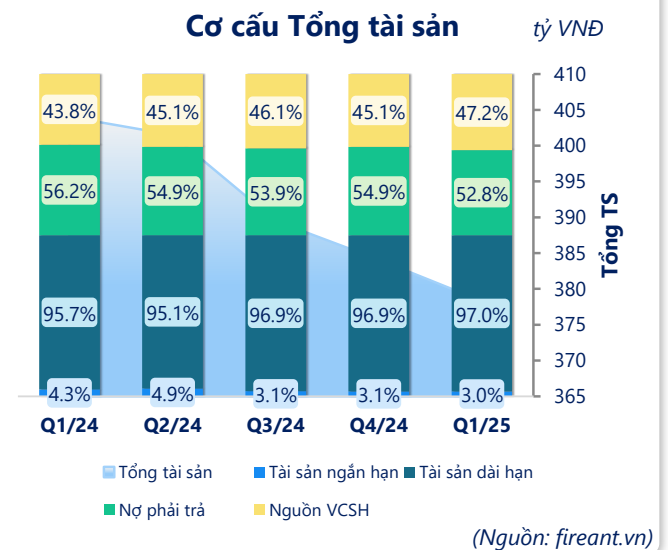
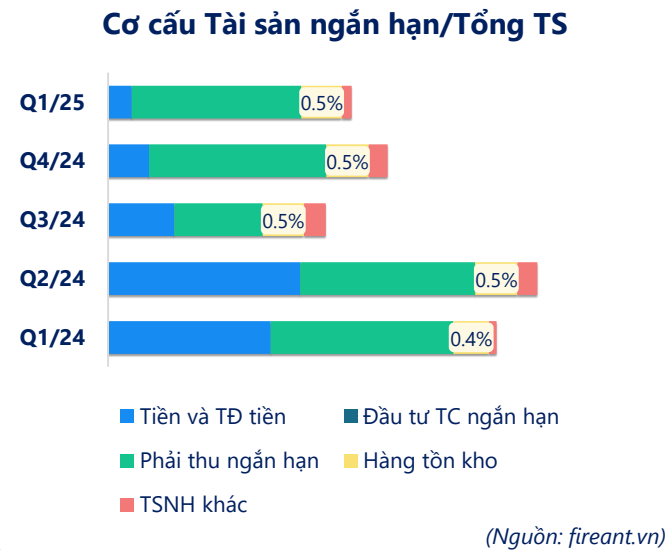
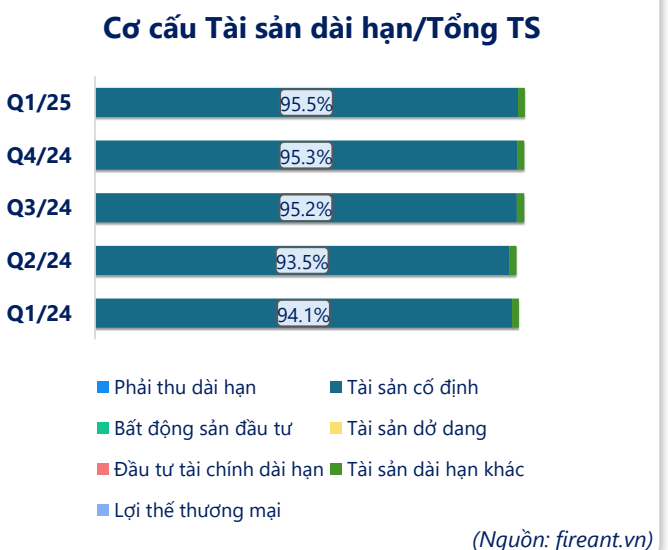
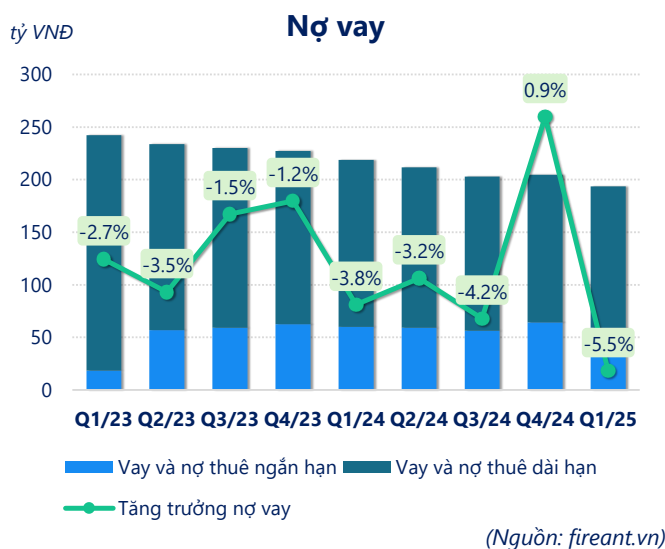
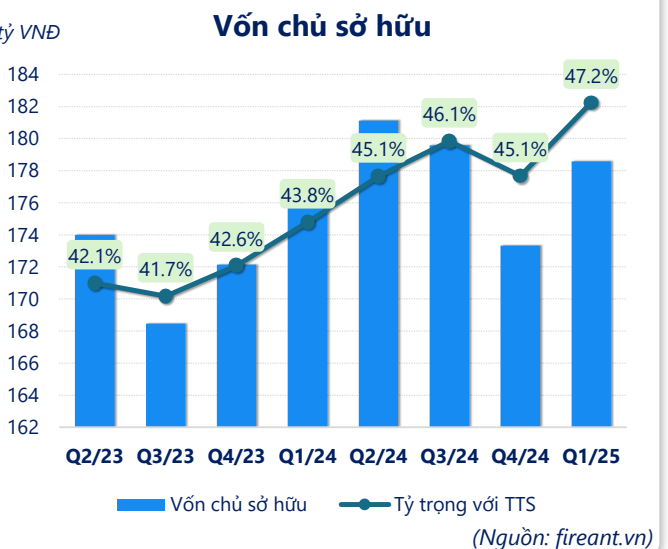
YoY: ▲ 12.9 | 261%

ROE

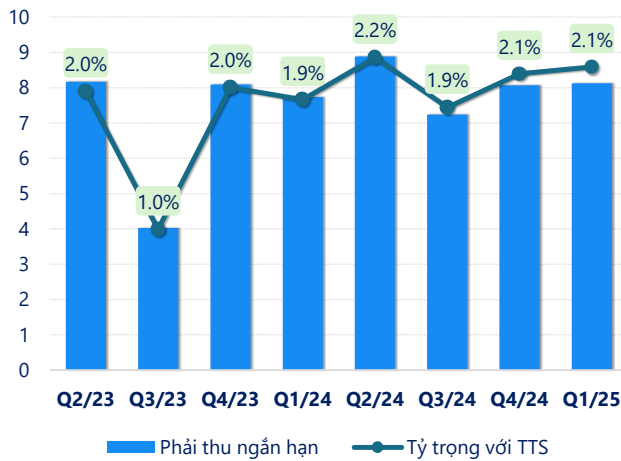
2024

10.3%

+/- YoY: ▲ 7.4%

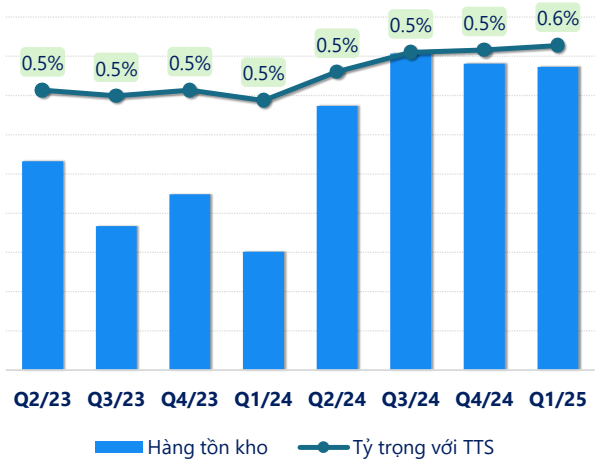


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


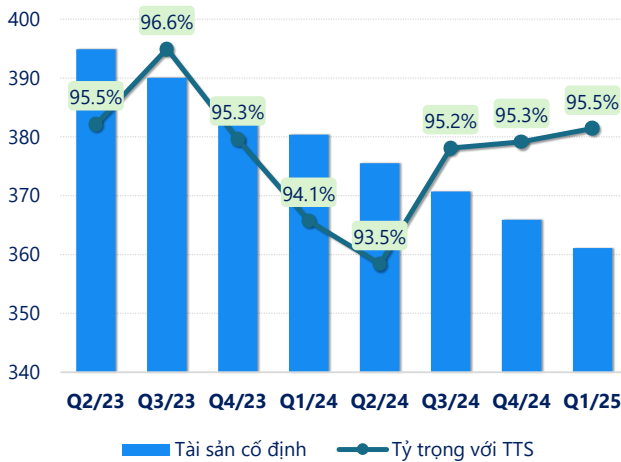
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


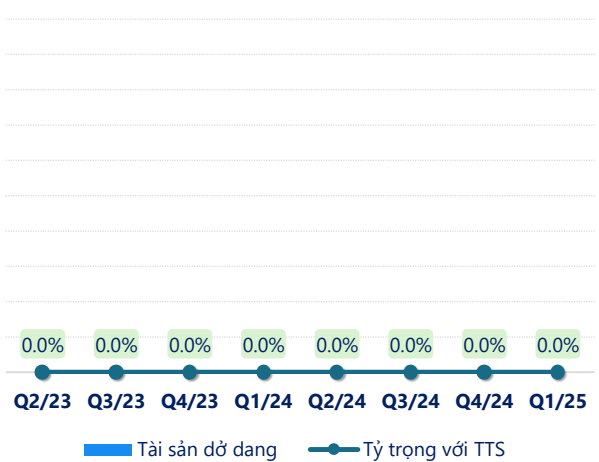
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

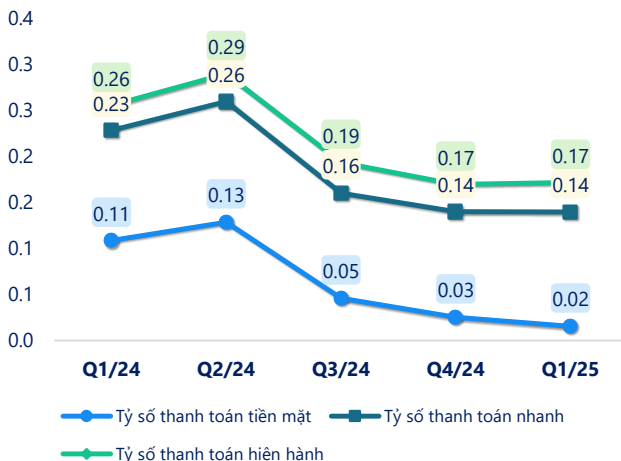
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

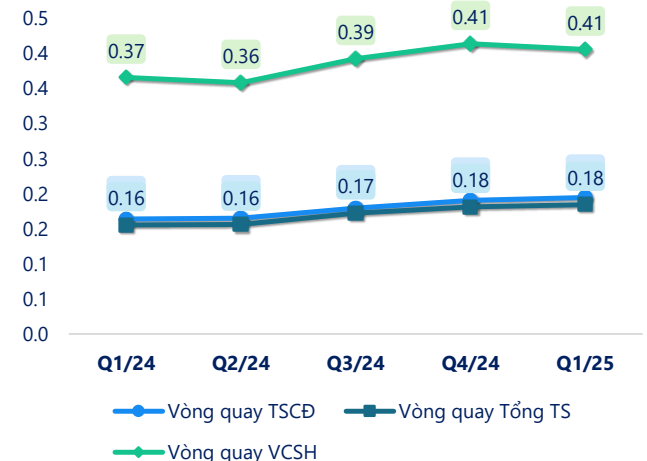
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Tổng tài sản	404	401	389	384	378
Tài sản ngắn hạn	17.4	19.6	12.3	11.9	11.2
Tiền và tương đương tiền	7.42	8.71	2.91	1.77	1.01
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	7.74	8.89	7.24	8.06	8.12
Hàng tồn kho	1.85	2.04	2.10	2.09	2.09
Tài sản ngắn hạn khác	0.44	0	0	0	0
Tài sản dài hạn	387	382	377	372	367
Phải thu dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản cố định	380	376	371	366	361
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	6.21	6.33	6.54	6.27	6.00
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	227	220	210	211	200
Nợ ngắn hạn	68.3	67.7	63.4	70.3	65.4
Vay và nợ thuê ngắn hạn	59.9	59.1	56.3	64.3	59.0
Phải trả người bán ngắn hạn	0.75	0.18	0.60	0.19	1.26
Nợ dài hạn	159	153	147	140	134
Vay và nợ thuê dài hạn	159	153	147	140	134
Nguồn vốn chủ sở hữu	177	181	180	173	179
Vốn chủ sở hữu	177	181	180	173	179
Vốn điều lệ	150	150	150	150	150
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)